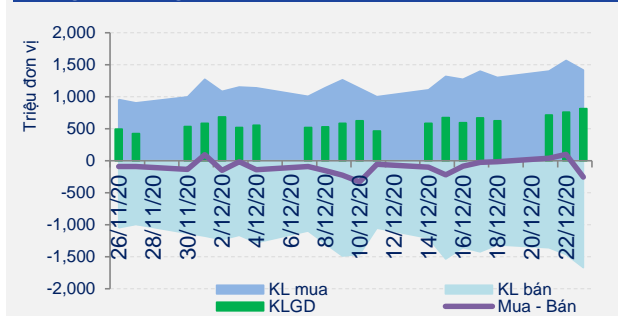
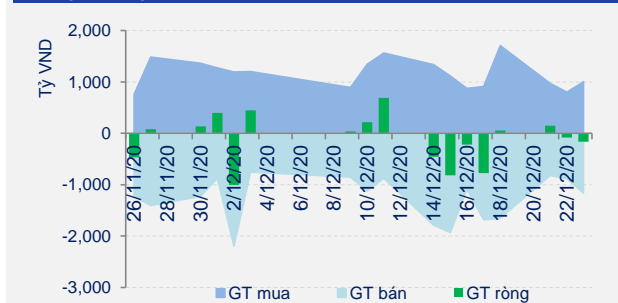


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/12/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,078.90	190.25
% Thay đổi	↓ -0.42%	↑ 1.28%
KLGD (CP)	813,169,564	168,178,632
GTGD (tỷ đồng)	14,949.98	1,931.64
Tổng cung (CP)	1,672,219,660	185,319,300
Tổng cầu (CP)	1,415,381,490	190,853,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	39,668,136	1,507,604
KL mua (CP)	28,182,413	653,021
GT mua (tỷ đồng)	1,003.91	8.23
GT bán (tỷ đồng)	1,165.90	18.27
GT ròng (tỷ đồng)	(161.99)	(10.04)

**Tương quan cung cầu HOSE**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.92%	13.2	2.2	1.8%
Công nghiệp	↑ 1.35%	15.4	2.7	14.9%
Dầu khí	↓ -1.27%	-	1.9	2.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.17%	-	4.5	2.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.10%	13.9	2.5	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.37%	17.7	4.8	9.6%
Ngân hàng	↓ -0.37%	10.6	2.3	23.8%
Nguyên vật liệu	↑ 3.88%	20.1	2.2	14.9%
Tài chính	↑ 0.54%	17.5	2.9	26.5%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.46%	14.9	2.4	3.1%
VN - Index	↓ -0.42%	17.6	3.0	
HNX - Index	↑ 1.28%	13.4	2.6	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường đảo chiều giảm điểm sau ba phiên tăng điểm liên tiếp với thanh khoản tiếp tục lập kỷ lục mới. VN-Index giảm 4,55 điểm (-0,42%) xuống 1.078,9 điểm; HNX-Index tăng 2,4 điểm (+1,28%) lên 190,25 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và đạt mức cao kỷ lục với giá trị giao dịch đạt 16.881 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 982 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.664 tỷ đồng. Hai sàn trái chiều khiến độ rộng thị trường vẫn nghiêng về tích cực với 388 mã tăng, 113 mã tham chiếu, 311 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, nhưng áp lực bán gia tăng từ khoảng 13h30 trở đi khiến chỉ số VN-Index lùi xuống sắc đỏ và đóng cửa ở gần mức thấp nhất. Nhiều cổ phiếu bluechips chìm trong sắc đỏ như FPT (-1%), GAS (-0,7%), SAB (-1,3%), HVN (-1,1%), MWG (-1,5%)... Bên cạnh đó, nhiều cổ phiếu ngân hàng như ACB (-2,3%), MBB (-1,3%), VIB (-2,1%), TCB (-1,7%), HDB (-2,4%)... cũng giảm sâu, tác động tiêu cực tới diễn biến thị trường. Một số nhóm ngành khác như chứng khoán, cao su, khu công nghiệp, dầu khí... cũng chịu áp lực bán mạnh và hầu hết các cổ phiếu đều giảm điểm. Trong khi đó, nhóm thép vẫn hút tiền khá tốt với HPG (+1,7%), HSG +1,4%), NKG (+0,7%), POM (+6,6%), VGS (+6,1%), VIS (+2,9%)... tăng giá. Bên cạnh đó, nhóm bất động sản, xây dựng cũng giao dịch sôi động với nhiều mã tăng như CTD (+3,2%), CII (+3,6%), CEO (+9,4%), HBC (+2,3%), IJC (+7%), PDR (+3,7%), TDC (+7%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Quyết định chốt lời của nhà đầu tư từ khoảng 13h30 trở đi đã khiến VN-Index đảo chiều giảm sau ba phiên tăng liên tiếp. Theo đó, ngưỡng kháng cự quanh 1.084 điểm (đỉnh tháng 5/2018) vẫn chưa được vượt qua. Thanh khoản trên HOSE tiếp tục lập kỷ lục với 813 triệu cổ phiếu giao dịch cho thấy sự quan tâm cực lớn của nhà đầu tư đối với thị trường chứng khoán. Basis trên thị trường phái sinh duy trì mức dương lớn từ 8 đến 9,4 điểm cho thấy các nhà giao dịch đang kỳ vọng thị trường sẽ sớm bật tăng lại như sau các phiên giảm trước đó. Với xu hướng thị trường hiện nay thì phiên giao dịch tiếp theo 24/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục gặp áp lực bán và rung lắc với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 1.084 điểm (đỉnh tháng 5/2018). Nhà đầu tư đang sử dụng margin cao có thể tiếp tục bán ra giảm tỷ trọng trong các nhịp tăng để giảm rủi ro nếu thị trường đảo chiều mạnh. Nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao hạn chế mua đuổi và tiếp tục theo dõi thị trường chờ các nhịp điều chỉnh về vùng giá hấp dẫn hơn để tham gia.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/12/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 1.094,09 điểm. Nhưng từ khoảng 13h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.077,92 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 4,55 điểm (-0,42%) xuống 1.078,9 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GVR giảm 1.350 đồng, VPB giảm 1.000 đồng, TCB giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, HPG tăng 650 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì tốt, với mức cao nhất trong phiên tại 191,53 điểm. Cũng có thời điểm trong phiên sáng, chỉ số giảm xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 186,98 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,4 điểm (+1,28%) lên 190,25 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 7.000 đồng, CEO tăng 1.000 đồng, DNP tăng 1.700 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 161,9 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 11,5 triệu cổ phiếu. KBC mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 80,7 tỷ đồng tương ứng với 3,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 49,5 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 66,4 tỷ đồng tương ứng với 756 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 9,99 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 855 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,4 tỷ đồng tương ứng với 391 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là API với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 282 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SZB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 46 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index điều chỉnh sau ba phiên tăng liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên ngay dưới ngưỡng 1.084 điểm (đỉnh tháng 5/2018), thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 742 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 1.045 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 990 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 875 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục gặp áp lực bán và rung lắc với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 1.084 điểm (đỉnh tháng 5/2018).

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ 17 liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng tâm lý 190 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 145 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 163 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 150 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 124 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/12, HNX-Index có thể sẽ điều chỉnh trở lại với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 190 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang** Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 55 - 55,6 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 13 đồng** Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 23/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.167 VND/USD, tăng 13 đồng so với hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới tăng** Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,3 USD/ounce tương ứng với 0,28% lên 1.875,6 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm** Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,251 điểm tương ứng 0,27% xuống 90,295 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2194 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3420 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 103,41 JPY.

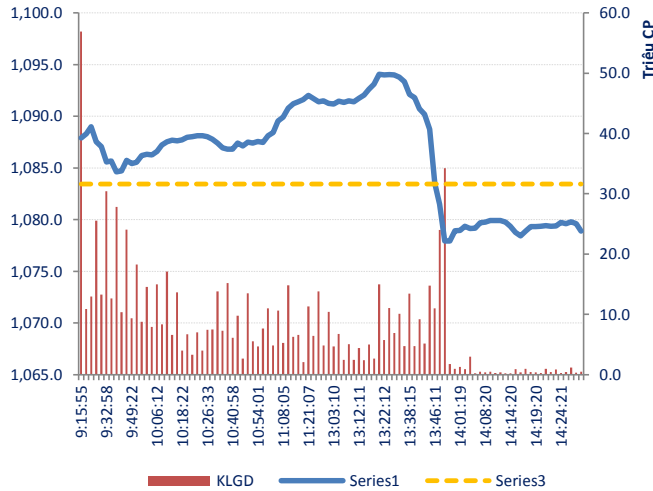
**Giá dầu thế giới giảm** Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,18 USD/thùng tương ứng với 0,38% xuống mức 46,86 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều** Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/12, chỉ số Dow Jones giảm 200,94 điểm tương ứng 0,67% xuống 30.015,51 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 65,4 điểm tương ứng 0,51% lên 12.807,92 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 7,66 điểm tương ứng 0,21% xuống 3.687,26 điểm.

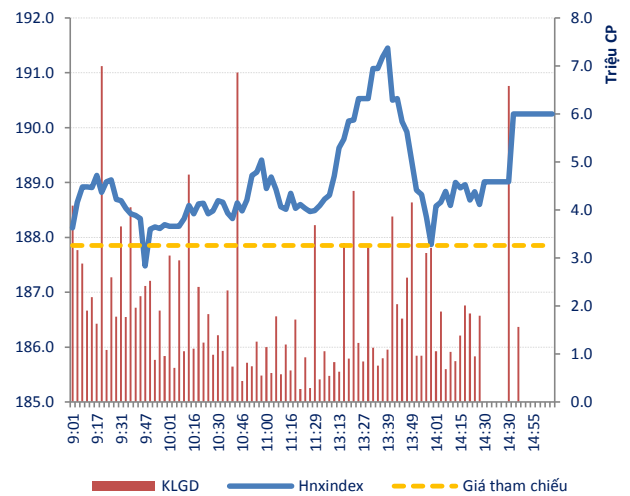


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

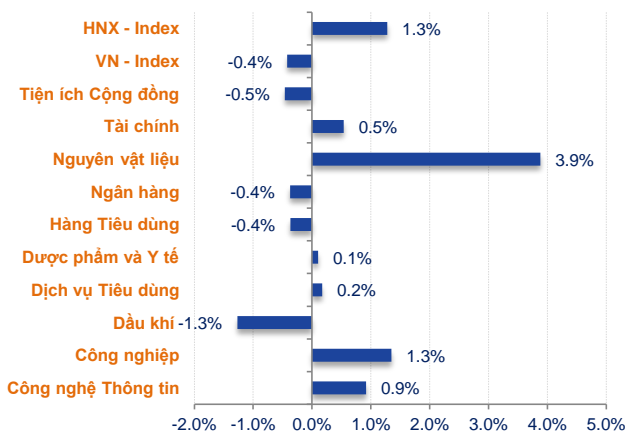
KLGD và VN-Index trong phiên



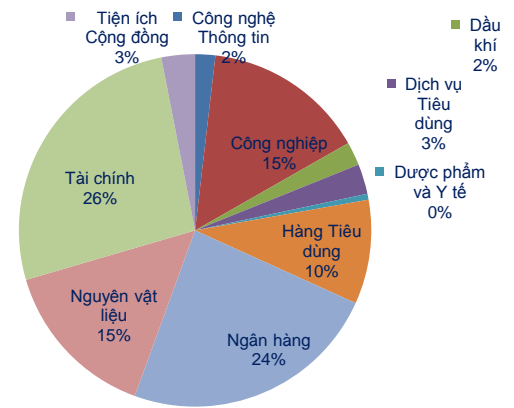
KLGD và HNX-Index trong phiên



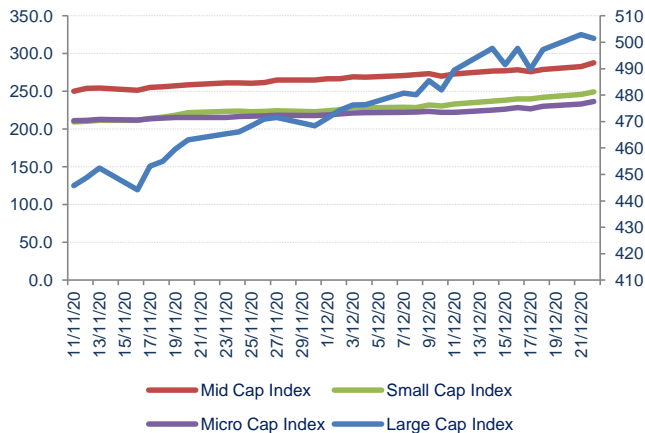
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



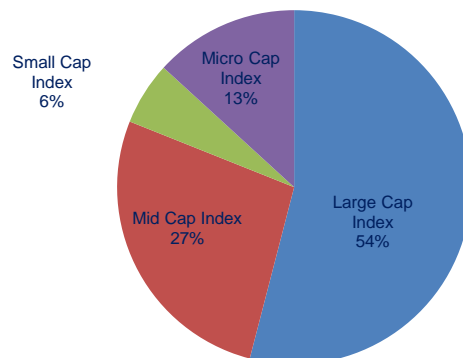
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	1,291,210	KBC	3,881,210
2	FUEVFN30	1,202,700	GEX	1,936,840
3	VHM	755,890	VRE	1,616,690
4	CTG	517,810	HPG	1,024,110
5	E1VFN30	514,160	VHC	767,550

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SZB	46,400	SHS	390,990
2	MBG	45,200	API	281,700
3	PVS	35,000	TIG	120,300
4	MCF	26,900	BVS	75,200
5	ACM	24,900	HUT	59,400

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	1.84	1.94	↑ 5.43%	35,309,520
HPG	39.35	40.00	↑ 1.65%	28,154,610
ITA	6.31	6.31	→ 0.00%	26,817,860
STB	17.15	16.70	↓ -2.62%	26,111,720
GEX	22.10	23.60	↑ 6.79%	24,190,880

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	18.20	18.00	↓ -1.10%	18,669,408
HUT	3.90	4.00	↑ 2.56%	18,157,861
NVB	8.80	8.70	↓ -1.14%	17,875,384
ART	3.10	3.30	↑ 6.45%	12,237,758
KLF	1.90	2.00	↑ 5.26%	12,153,680

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXT	1.43	1.53	0.10	↑ 6.99%
TDC	12.90	13.80	0.90	↑ 6.98%
IJC	22.30	23.85	1.55	↑ 6.95%
HAP	5.90	6.31	0.41	↑ 6.95%
DBT	13.00	13.90	0.90	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KDM	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
HCT	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%
VE4	13.30	14.60	1.30	↑ 9.77%
PSI	4.20	4.60	0.40	↑ 9.52%
VSM	12.60	13.80	1.20	↑ 9.52%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVI	100.00	93.00	-7.00	↓ -7.00%
DTL	9.55	8.89	-0.66	↓ -6.91%
HOT	37.90	35.30	-2.60	↓ -6.86%
CRC	13.95	13.00	-0.95	↓ -6.81%
IDI	7.82	7.29	-0.53	↓ -6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAN	28.10	25.30	-2.80	↓ -9.96%
BBS	11.90	10.80	-1.10	↓ -9.24%
CMC	5.50	5.00	-0.50	↓ -9.09%
KTS	13.50	12.30	-1.20	↓ -8.89%
VTV	5.70	5.20	-0.50	↓ -8.77%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	35,309,520	0.4%	39	47.0	0.2
HPG	28,154,610	3250.0%	3,235	12.2	2.4
ITA	26,817,860	1.9%	216	29.2	0.5
STB	26,111,720	8.6%	1,318	13.0	1.1
GEX	24,190,880	8.3%	1,402	15.8	1.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	18,669,408	12.9%	1,702	10.7	1.3
HUT	18,157,861	-1.7%	(205)	-	0.3
NVB	17,875,384	1.1%	111	79.1	0.8
ART	12,237,758	4.8%	551	5.6	0.3
KLF	12,153,680	-0.1%	(14)	-	0.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXT	↑ 7.0%	-11.5%	(441)	-	0.4
TDC	↑ 7.0%	17.1%	2,154	6.0	1.0
IJC	↑ 7.0%	13.7%	1,885	11.8	1.6
HAP	↑ 6.9%	1.9%	240	24.5	0.5
DBT	↑ 6.9%	5.7%	1,009	12.9	0.7

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KDM	↑ 10.0%	2.5%	275	7.3	0.2
HCT	↑ 9.9%	3.8%	743	14.9	0.5
VE4	↑ 9.8%	0.3%	49	270.3	0.9
PSI	↑ 9.5%	0.9%	89	47.2	0.4
VSM	↑ 9.5%	13.7%	2,291	5.5	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	1,291,210	5.5%	698	30.8	1.7
UEVFN	1,202,700	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	755,890	30.6%	6,762	12.9	3.6
CTG	517,810	13.7%	2,948	11.8	1.6
EVFN3	514,160	N/A	N/A	N/A	N/A

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SZB	46,400	20.1%	3,560	10.1	2.0
MBG	45,200	8.8%	877	6.6	0.5
PVS	35,000	5.1%	1,373	11.9	0.6
MCF	26,900	10.1%	1,122	10.7	1.1
ACM	24,900	0.0%	2	425.5	0.1

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	363,099	19.4%	4,631	21.1	3.9
VIC	357,523	7.0%	2,509	42.1	2.9
VHM	285,859	30.6%	6,762	12.9	3.6
VNM	229,652	35.3%	5,320	20.7	7.2
BID	188,432	10.7%	2,133	22.0	2.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	31,947	12.9%	1,702	10.7	1.3
THD	30,800	13.5%	243	362.4	8.5
VCS	12,649	39.0%	8,573	9.5	3.4
IDC	11,520	7.1%	1,010	38.0	2.7
PVS	7,791	5.1%	1,373	11.9	0.6

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	2.46	0.0%	(824)	-	-
JVC	2.25	-0.4%	(20)	-	1.1
ASM	2.22	8.5%	2,151	8.4	0.7
ELC	2.14	5.3%	868	10.0	0.5
VRC	2.11	0.2%	39	225.4	0.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	2.26	13.5%	243	362.4	8.5
ACM	2.16	0.0%	2	425.5	0.1
HUT	2.08	-1.7%	(205)	-	0.3
KVC	1.77	-5.9%	(658)	-	0.1
CTP	1.76	10.0%	1,238	2.9	0.3





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---